

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày 18-6-2019.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phong;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Quang và bà Trần Thị Xanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà: Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 357/2018/TLST-DS ngày 12/11/2018 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST – DS, ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Đinh Xuân M và bà Tạ Thị H - Có mặt.

Trú tại: Tổ M, Thị trấn N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

*Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Q và anh Đoàn Văn C – Có mặt

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 11 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đinh Xuân M và bà Tạ Thị H trình bày:

Khoảng năm 2013, bà Q có đứng ra vay cà phê của ông M, bà H giúp cho anh C, số lượng cụ thể do thời gian đã lâu nên không nhớ, đến ngày 17.12.2016 âm lịch bà Q, anh C không có tiền trả nên hai bên thống nhất quy thành tiền là 25.700.000đồng, với lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng và viết giấy biên nhận vay tiền đề ngày 17.12.2016 âm lịch cam kết đến ngày 17.12.2017 âm lịch sẽ hoàn trả đầy đủ cả gốc lẫn lãi. Ngày 02.5.2017 âm lịch anh C có đến trả cho ông M, bà H số tiền 2.000.000đồng, còn lại chưa hoàn trả. Đến hạn trả nợ ông Mạnh, bà H đã đòi nhiều

lần nhưng bà Q, anh C không chịu trả. Tính đến ngày 01.9.2018 âm lịch tổng số tiền gốc và lãi suất 02 mẹ con bà Q, anh C. Vì vậy ông M, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Q, anh C phải trả cho ông M, bà H số tiền là 32.972.000đồng (gồm tiền gốc là 25.700.000đồng và lãi suất 2%/tháng tạm tính đến ngày 01.9.2018 âm lịch là 7.272.000đồng).

*Tại các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hoàng Thị Q và anh Đoàn Văn C trình bày:*

Bà Q và anh C thừa nhận còn nợ ông M, bà H số tiền gốc là 25.700.000đồng và tiền lãi phát sinh như ông M, bà H trình bày. Giấy biên nhận vay tiền đề ngày 17.12.2016 âm lịch là đúng sự thật, chữ ký trong giấy biên nhận vay tiền đúng là của bà Q và anh C. Hiện nay kinh tế khó khăn nên xin ông M, bà H cho trả dần.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông M, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Q, anh C trả số tiền là 32.972.000đồng (gồm tiền gốc là 25.700.000đồng và lãi suất 2%/tháng tạm tính đến ngày 01.9.2018 âm lịch là 7.272.000đồng).

Bị đơn: Bà Q, anh C vẫn giữ nguyên ý kiến của mình không đồng ý trả ngay mà xin trả dần số tiền trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông Đinh Xuân M, bà Tạ Thị H tuyên buộc bà Hoàng Thị Q và anh Đoàn Văn C trả cho ông M, bà H số tiền là 23.700.000đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 01 giấy biên nhận vay tiền đề ngày 17/12/2016 âm lịch (*bản gốc*). Bà Q, anh C đều thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy biên nhận vay tiền trên là của mình nên đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất không phải chứng minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Đinh Xuân M, bà Tạ Thị H khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Q và anh Đoàn Văn C trả số tiền 25.700.000đồng đã vay và lãi suất 2%/tháng tạm tính đến ngày 01.9.2018 âm lịch là 7.272.000đồng, nên tranh chấp này được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hoàng Thị Q và anh Đoàn Văn C có đăng ký HKTT và sinh sống tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông M, bà H yêu cầu bà Quý, anh C trả số tiền gốc là 25.700.000đồng và lãi suất 2%/tháng tạm tính đến ngày 01.9.2018 âm lịch là 7.272.000đồng, HĐXX xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị Q, anh

Đoàn Văn C thừa nhận vay ông M, bà H số tiền trên và thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy biên nhận vay tiền đề ngày 17.12.2016 âm lịch của mình. Như vậy, việc bà Q, anh C có vay tiền của ông M, bà H là có thật. Việc vay tiền giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 463 BLDS. Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa ông M, bà H và bà Q, anh C là hợp pháp. Đến hạn trả nợ là ngày 17.12.2017 âm lịch bà Q, anh C không trả nợ cho ông M, bà H, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 BLDS.

Điều 463 Bộ luật dân sự (BLDS) quy định:

*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.*

Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

*1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn ; nếu tài sản là vật thì trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*

HĐXX xét thấy việc ông M, bà H khởi kiện yêu cầu bà Q, anh C trả số tiền gốc là 25.700.000đồng là có căn cứ cần chấp nhận. Anh C đã trả cho ông M, bà H 2.000.000đ tiền gốc, vì vậy cần buộc bà Q, anh C phải trả số tiền nợ gốc 23.700.000đ và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật.

[3] Về tiền lãi: Lãi suất khi vay hai bên thỏa thuận 2%/tháng là cao hơn so với lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS (1,66%/tháng). Vì vậy nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 2%/tháng là không có cơ sở mà phải căn cứ vào khoản 1 Điều 468 BLDS và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để tính tiền lãi, cụ thể như sau :

- Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn từ ngày 17/12/2016 (âm lịch) đến ngày 17/12/2017 (âm lịch) tương ứng ngày 14/01/2017 (dương lịch) đến ngày 02/2/2018 (dương lịch) là : 12 tháng 19 ngày x 23.700.000đ x 1,66%/tháng = 4.970.569đ (làm tròn số 4.970.000đ).

- Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả tính từ ngày 17/12/2016 (âm lịch) đến ngày 17/12/2017 (âm lịch) tương ứng ngày 14/01/2017 (dương lịch) đến ngày 02/2/2018 (dương lịch) là : 4.970.000đ x 0,83% x 12 tháng 19 ngày = 521.137đ (làm tròn số 521.000đ)

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn từ ngày 03/02/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/6/2019 là: 16 tháng 15 ngày x 23.700.000đ x 1,66%/tháng = 6.491.430đ (làm tròn số 6.491.000đ).

Tổng lãi : 4.970.000đ + 521.000đ + 6.491.000đ = 11.982.000đ.

[4] Xét quan điểm của bị đơn bà Q, anh C xin trả dần số tiền trên. Tuy nhiên bà Q, anh C vay tiền đã lâu, đến hạn trả nợ dù ông M, bà H đi đòi nợ nhiều lần vẫn

không chịu trả cả gốc lẫn lãi mà còn có lời lẽ khiếm nhã, thách thức không có thiện chí hoàn trả số tiền trên. Để đảm bảo quyền lợi cho ông M, bà H nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

[5] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, bà H, buộc bà Q, anh C phải trả cho ông M, bà H số tiền gốc là 23.700.000đồng, tiền lãi 11.461.000đ. Tổng cộng 35.161.000đ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Q và anh C phải chịu 1.758.050đ án phí DSST. Hoàn trả cho ông M, bà H số tiền 824.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0004871, ngày 12/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 1, khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Xuân M và bà Tạ Thị H.

Buộc bà Hoàng Thị Q và anh Đoàn Văn C phải trả cho ông Đinh Xuân M và bà Tạ Thị H số tiền là tiền gốc là 23.700.000đồng, tiền lãi 11.982.00đ. Tổng cộng 35.682.000đ (*ba mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị Q và anh Đoàn Văn C phải chịu số tiền 1.784.000 đồng (*Một triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông M, bà H số tiền 824.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0004871, ngày 12/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án*

*dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thanh Phong**